



CHÍNH PHỦ GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030

Ngày 10/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 403/NQ-CP về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030.



Công tác tuyên truyền, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội luôn được Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau quan tâm, thực hiện xuyên suốt

Theo Nghị quyết, Chính phủ giao chỉ tiêu cụ thể về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đối với từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến năm 2030, chỉ tiêu chung của cả nước là 29.334.000 người (trong đó tỉnh Cà Mau: 267.235 người); chỉ tiêu bảo hiểm xã hội tự nguyện tối thiểu là 2.444.500 người (trong đó tỉnh Cà Mau: 60.801 người).

Để đạt được con số trên, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đưa chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Đặc biệt, Nghị quyết khuyến khích các địa phương căn cứ

(Xem tiếp bìa 3)

Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CÀ MAU



MỪNG ĐẢNG QUANG VINH, MỪNG XUÂN BÌNH NGỌ!

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

SỐ 01
2026

THÔNG TIN NỘI BỘ
TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 01 - 2026



Trong số này

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Trưởng Ban Biên tập:
NGUYỄN NAM PHONG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Phó trưởng Ban Biên tập:
ĐỖ CHÍ CÔNG
Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Các thành viên:
DƯƠNG THÙY TRANG

PHAN THỊ LẬT

TRÌNH THỊ ÁI CHI

DƯƠNG QUỐC NHẬT MINH

Địa chỉ liên hệ:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Số 107, Phan Ngọc Hiển, Phường Tân Thành,
tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290.3831357

Email: phongthongtincm@gmail.com

Xuất bản bản điện tử 01 số/tháng,

Thực hiện theo Thông báo số 100-TB/TU,
ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

SINH HOẠT CHI BỘ

Tin trong tỉnh	1
Tin trong nước	10
Hoạt động đối ngoại và tin thế giới	31

XÂY DỰNG ĐẢNG

Một số nhiệm vụ và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chi bộ ấp, khóm trong thời gian tới	37
--	----

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	43
“Ái tài”	46

CHÍNH SÁCH VĂN BẢN MỚI

Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp	49
--	----

NÔNG THÔN MỚI - VĂN MINH ĐÔ THỊ

Phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2026 - 2035	51
---	----

(Tiếp theo bìa 4)

vào khả năng ngân sách và nguồn lực xã hội để hỗ trợ thêm tiền
đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tạo động lực để
người dân tích lũy, ổn định cuộc sống tương lai.

Để hiện thực hóa mục tiêu, các Bộ, ngành được giao những
nhiệm vụ trọng tâm:

Bộ Nội vụ: Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách,
pháp luật để mở rộng đối tượng tham gia, đảm bảo tính khả thi và
phù hợp thực tiễn.

Đối với Bộ Tài chính: Đảm bảo bố trí ngân sách đầy đủ, kịp
thời để hỗ trợ tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự
nguyện theo quy định.

Đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Tiếp tục đẩy mạnh cải
cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin
và chuyển đổi số, giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ
tục thuận lợi nhất.

Công tác tuyên truyền phải được đổi mới toàn diện về nội
dung và hình thức để mọi người dân hiểu rõ lợi ích của chính sách
bảo hiểm xã hội. Đồng thời, các cơ quan chức năng sẽ phối hợp rà
soát dữ liệu về thuế, lao động để xử lý quyết liệt tình trạng trốn
đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo vệ quyền lợi người
lao động.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị -
xã hội cũng sẽ phát huy vai trò giám sát, vận động đoàn viên, hội
viên tích cực tham gia.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2025 và thay
thế Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/8/2018 và Nghị quyết số
69/NQ-CP, ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu
phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Nguyễn Đạt

TIN TRONG TỈNH

1. Kinh tế

Sản xuất nông, ngư nghiệp nhìn chung ổn định. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh 435.258 ha (*tôm quảng canh kết hợp lũy kế 197.216 ha, vượt 4,9% kế hoạch; tôm quảng canh cải tiến lũy kế 198.042 ha, bằng 100,5% kế hoạch; tôm thâm canh và siêu thâm canh 40.000 ha, bằng 100% kế hoạch*). Giá tôm sú nguyên liệu ổn định và tôm thẻ chân trắng tăng. Xuống giống lúa Thu Đông lũy kế 34.051 ha, bằng 100% kế hoạch; thu hoạch lũy kế 1.332 ha, năng suất 5,7 tấn/ha. Xuống giống lúa tôm lũy kế 87.640 ha, bằng 97,1% kế hoạch. Xuống giống lúa mùa 2.806 ha, đạt 100% kế hoạch. Xuống giống lúa Đông Xuân lũy kế 30.787 ha, bằng 32,9% kế hoạch.

Tình hình dịch tả heo châu Phi: Phát sinh 01 ổ dịch/05 hộ tại ấp Vĩnh Phú A, xã Phước Long; tổng đàn heo chết và tiêu hủy là 57 con/1.958 kg. Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 24 trường hợp/23 ổ dịch/19 xã, tiêu hủy 709 con/32.484 kg và 01 trường hợp vận chuyển heo nhập tỉnh qua trạm kiểm dịch Ninh Quới, tiêu hủy 70 con/1.050 kg. Hiện còn 04 ổ dịch tại các xã: Tân Thuận, Biển Bạch, Phước Long và phường Hiệp Thành chưa qua 21 ngày giám sát.

Về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đến nay các địa phương, đơn vị có liên quan đã tuyên truyền 3.597 cuộc cho 107.041 lượt người; 100% đơn vị cấp xã đã thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh về khai thác nguồn lợi thủy sản mang tính hủy diệt; đã vận

động 20.382 hộ dân ký cam kết không sử dụng công cụ kích điện; đã vận động giao nộp 631 bộ công cụ kích điện. Các địa phương và lực lượng chức năng đã tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử phạt lũy kế 343 vụ/1.583 triệu đồng.

Vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ rừng: lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 45 vụ, thu phạt 209,5 triệu đồng.

Đến ngày 16/12/2025, thu ngân sách đạt 11.437 tỷ đồng, vượt 10,3% dự toán; chi ngân sách đạt 24.053 tỷ đồng, bằng 89,7% dự toán. Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm Kế hoạch đầu tư công năm 2024 chuyển sang năm 2025) đến ngày 15/12/2025, đạt 7.607,9 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch.

Cấp mới 25 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn 72,8 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2025 đến nay, cấp mới 1.593 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 8.507 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu hút được 31 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 9.343,4 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 691 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 330.995,9 tỷ đồng (*trong đó, có 29 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,8 tỷ USD, tương đương 113.484 tỷ đồng*).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Sản lượng tôm chế biến đạt 7.700 tấn, lũy kế 347.757 tấn, bằng 94,5% kế hoạch; sản lượng điện sản xuất đạt 322 triệu kWh, lũy kế 7.890 triệu kWh, bằng 96,1% kế hoạch; sản lượng phân bón đạt 31.500 tấn, lũy kế 1.248.645 tấn, vượt 9,5% kế hoạch; sản lượng khí thương phẩm đạt 49 triệu m³, lũy kế 1.709 triệu m³, bằng 94,9% kế hoạch; sản lượng khí hóa lỏng đạt 5.422 tấn, lũy kế 134.578 tấn, bằng 96,1% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 55 triệu USD, lũy kế 2.574 triệu USD, bằng 99% kế hoạch. Trong đó: Thuỷ sản đạt 49,4 triệu USD, lũy kế 2.348,2 triệu USD, bằng 96,6% kế hoạch; phân bón đạt 05 triệu USD, lũy kế 175,3 triệu USD, vượt 25,2% kế hoạch; các mặt hàng khác đạt 0,6 triệu USD, lũy kế đạt 50,6 triệu USD, vượt 14,9% kế hoạch.

2. Văn hoá - xã hội

Đã tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng cho 41.680 người, bằng 100,4% kế hoạch (trong đó: cao đẳng 2.023 người; trung cấp 603 người; sơ cấp 2.523 người; đào tạo dưới 3 tháng, thường xuyên 36.531 người). Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, toàn tỉnh có 630 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 86,18%.

Giải quyết việc làm cho 824 người; lũy kế đã giải quyết việc làm cho 62.372 người, vượt 5,7% kế hoạch (trong đó: 24.692 lao động trong tỉnh, 36.418 lao động ngoài tỉnh và 1.262 lao động ngoài nước). Lũy kế lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến nay là 4.184 người, vượt 23% kế hoạch (trong đó, có 259 lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc).

Đón 99.140 lượt khách (2.120 lượt khách quốc tế), doanh thu đạt 135 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã đón 7.907.305 lượt khách (126.780 lượt khách quốc tế), bằng 98,8% kế hoạch, tăng 12,4% so cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt 8.318,8 tỷ đồng, bằng 96,9% kế hoạch.

Các hoạt động y tế đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ Nhân dân. Phát hiện 174 ca bệnh truyền nhiễm, trong

đó: sốt xuất huyết 49 ca; tay chân miệng 124 ca; bệnh sởi 01 ca.

3. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm ma túy... tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 13 vụ, 19 đối tượng, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản khoảng 1,5 tỷ đồng.

Tội phạm về ma túy: Phát hiện 03 vụ, 03 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 06 vụ, 06 đối tượng.

Tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác: Phát hiện 20 vụ, 63 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông: xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 01 người, bị thương 02 người.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tuyên truyền các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng 10%.

Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án giảm số lượng cấp phó cơ quan, cấp phó các phòng trực thuộc, tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát quá trình vận hành hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các khó khăn vướng mắc, không để gián đoạn công việc của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến ngày 12/12/2025, toàn tỉnh kết nạp được 1.622/2.697 đảng viên, đạt 60,14%, toàn tỉnh có 68 đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh là 81.628 đảng viên; cập nhật việc chuẩn hoá cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 và tích hợp Căn cước công dân toàn tỉnh 79.898/80.353, đạt tỷ lệ 99,43%; công tác làm thẻ đảng viên mới đạt 95,31%; phát Thẻ đảng viên mới trong toàn Đảng bộ tỉnh được 76.296/78.915, đạt tỷ lệ 96,68%.

5. Hoạt động nổi bật của các đảng uỷ xã, phường

Các đảng uỷ xã, phường tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực tuyên truyền kỷ niệm 85 năm Ngày Khởi nghĩa Hòn Khoai và Ngày truyền thống cách mạng của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Cà Mau (13/12/1940 - 13/12/2025); Tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến 100% cán bộ, đảng viên.

Xã Khánh Hưng lan tỏa hiệu quả Dự án 8 về “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”: Thực hiện các hoạt động của Dự án, xã đã tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, buổi truyền thông về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ trẻ em, các buổi sinh hoạt thu hút đông đảo người dân, đặc biệt là phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số, nhờ được tiếp cận kiến thức trực tiếp và gần gũi, chị em ngày càng tự tin trong giao tiếp, mạnh dạn tham gia hoạt động cộng đồng và áp dụng kiến thức vào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Song song với truyền thông, mô hình Tổ truyền thông cộng đồng và địa chỉ tin cậy tại cộng đồng tiếp tục phát huy hiệu quả, trở thành điểm tựa an toàn cho phụ nữ gặp khó khăn hoặc bị bạo lực gia đình. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã cũng quan tâm vận động để mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số đều được đến trường và hưởng các chính sách hỗ trợ. Chuyển biến tích cực nhất trong quá trình triển khai Dự án 8 tại Khánh Hưng chính là sự thay đổi nhận thức của nam giới, trước đây, nhiều quan niệm cũ như “việc nhà để phụ nữ lo”, hay việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ em chủ yếu giao cho phụ nữ vẫn còn phổ biến. Tuy nhiên, thông qua các buổi truyền thông, đối thoại nhóm nhỏ, nhiều nam giới đã chủ động tham gia sinh hoạt, trao đổi về vai trò của người chồng, người cha trong gia đình hiện đại, việc chia sẻ công việc nhà, cùng nuôi dạy con và hỗ trợ vợ tham gia sinh hoạt cộng đồng trở nên phổ biến hơn. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã còn tổ chức nhiều lớp tập huấn sinh kế, hỗ trợ phụ nữ vay vốn

phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững và thúc đẩy bình đẳng giới. Nhờ sự vào cuộc của hệ thống chính trị và sự hưởng ứng của người dân, hoạt động của Dự án 8 tại xã Khánh Hưng ngày càng đi vào chiều sâu, phụ nữ tự tin hơn, trẻ em được bảo vệ tốt hơn, nam giới có ý thức hơn trong xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc. Với những kết quả tích cực, khẳng định vai trò quan trọng của Dự án 8 trong việc xây dựng cộng đồng Khánh Hưng an toàn, văn minh và phát triển bền vững.

Xã Phước Long: Đoàn Thanh niên xã Phước Long triển khai mô hình “Vé số trao yêu thương”, khởi đầu mô hình, Đoàn Thanh niên xã tự bỏ vốn để lấy 280 tờ vé số kiến thiết. Hoạt động bán vé được tổ chức 01 lần/tuần, dành cho kỳ xổ số vào ngày thứ Bảy và bắt đầu mở bán từ sáng thứ Năm. Khác với cách bán vé số thông thường, mô hình áp dụng hình thức bán online, đăng tải vé số trên các nền tảng mạng xã hội và sử dụng mã QR để người mua thanh toán trực tuyến, đây là cách làm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, vừa thuận tiện cho người mua, vừa mở rộng khả năng tiếp cận. Để đảm bảo tính công khai, minh bạch, Đoàn Thanh niên xã Phước Long mở riêng một tài khoản ngân hàng dành cho mô hình, tất cả giao dịch đều được thực hiện qua tài khoản này, tuyệt đối không nhận tiền mặt, cách làm này không chỉ giúp quản lý nguồn thu hiệu quả mà còn tạo niềm tin cho mạnh thường quân và cộng đồng khi tham gia ủng hộ. Toàn bộ lợi nhuận từ bán vé số được Đoàn Thanh niên xã dành hỗ trợ đoàn viên, thanh niên và học sinh hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Mỗi tháng, mô hình trao ít nhất 02 suất quà hoặc học bổng

cho những hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, mỗi suất trị giá 500 ngàn đồng, nhằm giúp các em vươn lên trong học tập và cuộc sống. Mô hình “Vé số trao yêu thương” không chỉ là cách làm sáng tạo trong công tác Đoàn mà còn là minh chứng cho hành động nhỏ vẫn mang đến giá trị tinh thần lớn, từ những tờ vé số quen thuộc, tuổi trẻ xã Phước Long gửi gắm thông điệp nhân văn: “Trao đi yêu thương - Nhận lại niềm tin”. Mô hình trở thành điểm sáng tích cực, góp phần nuôi dưỡng tinh thần thiện nguyện, khơi dậy trách nhiệm cộng đồng và khẳng định vai trò của Đoàn Thanh niên trong chăm lo an sinh xã hội.

Xã Vĩnh Thanh tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Lợi thế về diện tích sản xuất nông nghiệp, xã có hơn 6.000 ha đất nông nghiệp, chiếm trên 80% diện tích toàn xã không chỉ đảm bảo sản lượng lúa và rau màu dồi dào, mà còn góp phần hình thành vùng nguyên liệu lớn, tạo điều kiện để xã liên kết bao tiêu sản phẩm và phát triển các chuỗi sản xuất nông nghiệp an toàn quy mô lớn. Nhằm kịp thời nắm bắt xu hướng người tiêu dùng trong và ngoài nước xã tập trung hướng đến sản xuất nông nghiệp xanh, theo hướng hiện đại, xã hiện có trên 50% diện tích sản xuất lúa an toàn; hình thành vùng sản xuất lúa hữu cơ hơn 20 ha; liên kết với các công ty trong và ngoài tỉnh bao tiêu hơn 40% tổng diện tích sản xuất lúa. Xã được tỉnh chọn triển khai mô hình thí điểm canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp, mô hình đạt kết quả khả quan: lúa đạt năng suất, giảm chi phí sản xuất và gia tăng lợi nhuận cho nông dân; lúa được sản xuất theo hướng an toàn, phát thải thấp, tạo cơ sở để nâng cao giá bán nhờ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc và chứng nhận

sản xuất an toàn. Để đạt mục tiêu đề ra, địa phương tích cực vận động, khuyến khích nông dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất. Đặc biệt là ứng dụng cơ giới hoá trong các khâu sản xuất lúa chất lượng cao, góp phần thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, từng bước đưa nền nông nghiệp của xã phát triển theo hướng hiện đại và bền vững.

Xã U Minh: Xã phối hợp Trung tâm Khuyến nông tỉnh Cà Mau tổ chức hội thảo tổng kết mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp trong vùng sản xuất lúa - tôm. Mô hình tại Ấp 8, xã U Minh quy mô 50 ha, có 50 hộ dân tham gia, thực hiện từ tháng 6 - 12/2025, quá trình canh tác, nông dân giảm được lượng giống gieo sạ từ 120 kg xuống còn 100 kg/ha; giảm 30 kg phân đạm; thực hiện rút nước 01 - 02 lần/vụ; giảm 02 lần phun thuốc bảo vệ thực vật; thu gom rạ ra khỏi ruộng... Nhờ tuân thủ quy trình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp, năng suất đạt 5 - 5,5 tấn/ha, cao hơn ruộng đối chứng khoảng 01 tấn/ha; lợi nhuận tăng thêm 10,6 triệu đồng/ha. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án còn góp phần thay đổi tập quán canh tác của nông dân, giảm sử dụng vật tư nông nghiệp, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; sau khi mô hình điểm kết thúc, diện tích áp dụng trong vùng đã được nhân rộng lên 75 ha. Tại hội thảo, bà con nông dân đánh giá cao tính hiệu quả và khả năng ứng dụng rộng rãi của quy trình canh tác mới, đồng thời chia sẻ nhiều kinh nghiệm thực tế trong quá trình tham gia mô hình./.

TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới gần 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp là hành trang mới, tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Triển khai nội dung này, ngày 16/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu

Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15, ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, gồm 19 thành viên. Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai sự kiện quan trọng này.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 15/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở, nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hoà giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,... để Quốc hội và Hội đồng nhân dân thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phấn đấu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hoá hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật..., từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp uỷ đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, “chạy” suất ứng cử, “chạy” phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử... phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích cực tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là “bỏ phiếu cho xong”. Mọi cán bộ, đảng viên

phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá

trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh uỷ, thành uỷ khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ thể, thiết thực, hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.

2. Tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

Ngày 28/11/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 221-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp. Kết luận có một số nội dung chủ yếu sau:

Cơ bản thống nhất với Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp tháng 11/2025. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp uỷ, tổ chức đảng, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội, Ban Tổ chức Trung ương, các bộ, ngành, các Tỉnh uỷ, Thành uỷ và Đảng uỷ xã, phường, đặc khu,... đã tiếp tục nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời hướng dẫn, xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm bộ

máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động ổn định, thông suốt và ngày càng tốt hơn.

Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai kịp thời, hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Yêu cầu các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải quán xuyên và trực tiếp chỉ đạo những nhiệm vụ, nội dung công việc của bộ, ngành, địa phương mình được phân công; tăng cường đi cơ sở nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm các công việc được triển khai đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu chất lượng.

Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành, từng lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm sát thực tiễn và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: Tài chính, ngân sách; đất đai, quy hoạch; cải cách hành chính, chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ, chính sách; giáo dục, đào tạo, y tế; đặc biệt chú trọng hiện đại hoá hạ tầng số, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã và sắp xếp hợp lý đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Yêu cầu Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý các kiến nghị cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương, hoàn thành trong năm 2025. Đối với những nội

dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, tiến độ. Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ phối hợp Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ khẩn trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp) và các trạm y tế cấp xã, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/12/2025.

Giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng về tổ chức bộ máy, cán bộ, phân cấp, phân quyền, phân loại đơn vị hành chính,... báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo.

3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Đảng

Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Kết luận số 215-KL/TW sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐ/TW như sau:

Sửa đổi Khoản 2, Điều 1 như sau: “2. Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp xã; người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo là người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.

Sửa đổi Khoản 8, Điều 3 như sau: “8. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố

cáo của dân như sau: a) Bí thư cấp uỷ cấp tỉnh báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. b) Bí thư cấp uỷ cấp xã báo cáo với Bí thư, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp uỷ cấp tỉnh”.

Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 như sau: “1. Người đứng đầu cấp uỷ tiếp dân định kỳ như sau: a) Người đứng đầu cấp uỷ cấp tỉnh tiếp dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng. b) Người đứng đầu cấp uỷ cấp xã tiếp dân ít nhất 02 ngày trong 01 tháng. Căn cứ tình hình thực tế của cấp uỷ, địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp uỷ sắp xếp và thông báo công khai thời gian cố định tiếp dân trong tháng”.

Sửa đổi tên gọi Điều 5 như sau: “Điều 5. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp uỷ”.

Sửa đổi tên gọi Điều 7 như sau: “Điều 7. Việc xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị của người đứng đầu cấp uỷ”.

Sửa đổi Khoản 2, Điều 9 như sau: “2. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định”.

Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Kết luận này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Nội chính Trung ương).

Kết luận số 217-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Ban Bí thư về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Kết luận số 217-KL/TW nêu rõ: Tại phiên họp ngày 31/10/2025, sau khi nghe Ban Nội chính Trung ương báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp (Tờ trình số 81-TTr/BNCTW, ngày 19/9/2025), ý kiến của các cơ quan liên quan, Ban Bí thư đã thảo luận và kết luận sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 194-QĐ/TW.

Theo đó, sửa đổi tên gọi Quy định như sau: “Quy định về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp”.

Rà soát, bổ sung cụm từ “lãng phí, tiêu cực” trong toàn bộ Quy định ở những chỗ có cụm từ “nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp” thành cụm từ mới “nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp”. Thay thế cụm từ “cấp uỷ cấp huyện” bằng cụm từ “cấp uỷ cấp xã” tại toàn bộ Quy định.

Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp thực hiện nghiêm túc Kết luận này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Nội chính Trung ương).

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, công tác lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn

tồn tại một số hạn chế, yếu kém. Dự báo biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế và chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tại Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025, Ban Bí thư yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững; gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai, bảo tồn tự nhiên với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình đầu tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc,... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan; sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức,

doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Chủ động bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc,... khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ

công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai (trong năm 2026).

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai. Phấn đấu hoàn thành trước tháng 6/2026.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cùng tham gia. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt. Ưu tiên bố trí ngân sách để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...

Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai trong mọi tình huống, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phần đầu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

Đổi mới, đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tích cực tham gia

các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

5. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là những người chịu nhiều thiệt thòi, nhất là về điều kiện sống, dinh dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không chỉ để chữa lành những bất hạnh hiện tại mà chính là sự chăm lo cho tương lai và sự phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để làm tốt việc này, tại buổi làm việc với Đảng uỷ Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương ngày 24/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Giảm tối đa số trẻ bị bỏ rơi mới: Đây là nhiệm vụ ưu tiên mang tính nhân văn và căn cơ nhất trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cần có giải pháp về tư vấn tâm lý, pháp lý, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, hỗ trợ về kinh tế - xã hội cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, mẹ đơn thân, gia đình tan vỡ hoặc người lao động di cư gặp bế tắc trong cuộc sống; xây dựng mạng lưới cộng tác viên xã hội với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là hội phụ nữ, đoàn thanh niên để nắm chắc tình hình ở địa bàn dân cư. Đồng thời, cấp uỷ, chính quyền cơ sở phải quan tâm sâu sát đến đời sống Nhân dân, nắm chắc các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, coi đây là trách nhiệm chính trị trực tiếp của cấp mình, tổ chức mình.

Bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được tiếp nhận, chăm sóc an toàn và kịp thời. Trong đó nơi phát hiện (bệnh viện, địa bàn dân cư, công an, chính quyền) là nơi chịu trách nhiệm; phải thực hiện

quy trình, quy định cụ thể, nghiêm túc và đồng bộ trong tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sàng lọc sức khỏe, bàn giao, tiếp nhận, lập hồ sơ pháp lý theo quy định. Tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm, gây chậm trễ, ảnh hưởng đến sự an toàn và tính mạng của các cháu. Nếu để xảy ra việc bỏ sót trẻ bị bỏ rơi, trẻ bị xâm hại hoặc bị lợi dụng, thì phải xem xét, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội hiện có. Thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình - cộng đồng, theo hướng nhà nhỏ - nhóm nhỏ, để mỗi nhóm trẻ gắn với một người chăm sóc ổn định, tạo môi trường gần gũi như gia đình, phù hợp với tâm lý trẻ em và xu thế tiến bộ trên thế giới. Cần quan tâm nâng cấp và củng cố các cơ sở bảo trợ xã hội hiện có về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực công tác xã hội, các tiêu chuẩn nuôi dưỡng, phòng ngừa bạo lực, xâm hại. Khắc phục tình trạng hoạt động hình thức, xuống cấp hoặc thiếu trách nhiệm. Đồng thời, cần rà soát, cân đối nguồn lực để phát triển thêm cơ sở mới ở các địa phương có nhu cầu lớn như các thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung; hoàn thiện cơ chế xã hội hoá minh bạch để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia vào công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Giao Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Y tế chủ trì xây dựng và hoàn thiện quy trình liên thông từ phát hiện - tiếp nhận - chăm sóc ban đầu đối với trẻ em bị bỏ rơi, bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được hỗ trợ ngay từ đầu và quản lý kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư; chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ hoà nhập cho trẻ theo từng lứa tuổi; bảo đảm mọi trẻ được đến trường đầy đủ, không bị kỳ thị. Giao Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với

Đảng uỷ Bộ Tư pháp, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo chính quyền cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng đầy đủ các chính sách an sinh, học tập, chăm sóc sức khỏe; giám sát chặt chẽ, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng, xâm hại trẻ em.

Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt trong vận động toàn dân chăm lo, đỡ đầu trẻ em bị bỏ rơi; nhân rộng các mô hình đã chứng minh hiệu quả như: “mẹ đỡ đầu”, “ngôi nhà bình yên”, “địa chỉ tin cậy”, “vì đàn em thân yêu”, “con nuôi công an xã”, “con nuôi bộ đội biên phòng”...; huy động mạnh mẽ sức dân, các nguồn lực xã hội trong chăm lo trẻ bị bỏ rơi. Giao Đảng uỷ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo đúng chủ trương của Đảng. Cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp, nhất là thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn phải đi đầu trong chuyển đổi mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đồng thời nâng cao năng lực các cơ sở bảo trợ xã hội, không để xảy ra tình trạng quá tải, bỏ sót trẻ hoặc buông lỏng trách nhiệm.

6. Tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

Thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng và khắc phục khó khăn nhất là ảnh hưởng của thảm hoạ thiên tai, bão lũ vừa qua để tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, tại Công điện số 229/CT-TTg, ngày 26/11/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng Cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cấp bách sau:

Khẩn trương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục khó khăn, nhất là ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, bão lũ vừa qua theo các Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025, Nghị quyết số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ và các công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, sáng tạo hơn nữa và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và tuyên truyền đợt thi đua sâu rộng thiết thực, hiệu quả, với khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong mỗi cấp ủy Đảng, chính quyền theo phương châm “đổi mới tư duy, kiến tạo phát triển, quyết tâm hành động, gương mẫu đi đầu, tận tâm cống hiến, vì dân phục vụ”. Đồng thời, phát huy tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” “mỗi ngày làm một việc tốt”, những nơi không bị ảnh hưởng đẩy mạnh sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch để bù lại cho các địa phương khu vực miền Trung, Tây nguyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, khơi dậy lòng yêu nước phát động các đợt thi đua cao điểm phù hợp với hoàn cảnh, thực tiễn của bộ, ngành, địa phương mình để vượt qua khó khăn, thách thức nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 đã đặt ra.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp tương thân tương ái, “tình dân tộc, nghĩa đồng bào”, tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, kề vai, sát cánh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kịp thời hỗ trợ các địa phương bị thiên tai, bão lũ đảm bảo hiệu quả tinh thần “một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Quyết tâm nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân và khôi phục sinh kế cho người dân vùng bị bão lũ trong thời gian sớm nhất có thể, đẩy mạnh phục hồi sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trước mắt là phấn đấu tăng trưởng cả nước năm 2025 trên 8%; tạo

nền tảng vững chắc, tạo đà, tạo lực, tạo thế để thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chủ động sáng tạo; Trung ương nêu gương đi trước, làm trước, địa phương tiếp bước linh hoạt làm theo hiệu quả; ưu tiên dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cấp trên giao phó.

7. Công tác khuyến nông khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Ngày 03/10/2025, đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trì buổi làm việc với Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tổng Bí thư kết luận như sau:

Cấp tỉnh, thành phố duy trì các Trung tâm khuyến nông, chủ yếu làm nhiệm vụ hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra và hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông. Không tổ chức các Trạm khuyến nông khu vực, liên xã. Cấp xã thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện dịch vụ công cơ bản thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có chức năng, nhiệm vụ khuyến nông; cấp ủy, chính quyền cấp xã phải quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, không “khoán trắng” cho đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng, tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ, hướng dẫn nông dân liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp. Trên cơ

sở cán bộ khuyến nông tại cấp tỉnh và các trạm khuyến nông khu vực, liên xã sẽ phân công về các xã, phối hợp với các cán bộ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ở các xã hiện có, bảo đảm ít nhất mỗi xã có 05 - 06 cán bộ khuyến nông, không tăng tổng số biên chế cán bộ khuyến nông. Đảng uỷ Chính phủ chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Nội vụ phối hợp với Đảng uỷ Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo định hướng trên, hoàn thành trước ngày 15/10/2025; các địa phương sắp xếp thành lập đơn vị sự nghiệp cấp xã xong trước ngày 30/10/2025.

Thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và định hướng của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 145/CV-BCĐ, ngày 08/10/2025 về việc kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT, ngày 14/10/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã và Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT, ngày 16/10/2025 phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đề nghị của các tỉnh, thành phố, ngày 25/12/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành công văn hướng dẫn củng cố, kiện toàn cộng tác viên khuyến nông và tổ khuyến nông cộng đồng như sau:

Trên cơ sở các Tổ Khuyến nông cộng đồng (KNCD) đã được thành lập và hoạt động trong giai đoạn 2022 - 2025, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá, củng cố, kiện toàn Tổ KNCD phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó cần lưu ý một

số vấn đề sau: Tổ KNCD là tổ chức khuyến nông tự nguyện có vai trò kết nối, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia hoạt động khuyến nông và thúc đẩy xã hội hoá khuyến nông tại địa phương. Nhân sự tham gia Tổ KNCD là những người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, chủ động tìm kiếm cơ hội và kết nối thị trường. Trong đó viên chức khuyến nông cấp xã là nòng cốt, giữ vai trò định hướng, điều phối hoạt động và liên kết các thành viên tham gia. Các hoạt động của Tổ KNCD gắn với nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị sản phẩm. Chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Tổ KNCD hoạt động. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách lĩnh vực khuyến nông, khuyến nông cộng đồng để chỉ đạo, điều phối hoạt động.

Các tỉnh, thành phố quan tâm duy trì, phát huy đội ngũ cộng tác viên khuyến nông là các trưởng thôn, trưởng bản, cán bộ phong trào, đoàn thể tại địa phương. Đây là cánh tay nối dài của ngành nông nghiệp ở cơ sở, tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân và tiếp nhận thông tin phản hồi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp công tác khuyến nông; trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, Tổ KNCD. Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, Tổ KNCD. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, hỗ trợ trang thiết bị làm việc, có chế độ khen thưởng, động viên, vinh danh các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động khuyến nông, khuyến nông cộng đồng./.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể Nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và Nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa Nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức

mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.

2. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm “rất cao” trên thế giới; chúc Brunei thực hiện thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy

hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới Nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.

Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm 2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu Nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.

3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS: Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo

luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hoà bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

Khuyến cáo công dân Việt Nam rời khỏi khu vực xung đột Thái Lan - Campuchia: Trước diễn biến phức tạp ngày càng gia tăng của tình hình xung đột vũ trang tại biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam: (1) Công dân đang lưu trú gần khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia cần chủ động rời ngay khỏi khu vực xung đột để đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn về người và tài sản; (2) Tuyệt đối không đến hoặc di chuyển qua các khu vực đang xảy ra xung đột tại khu vực gần biên giới Thái Lan - Campuchia; (3) Tuân thủ nghiêm các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an ninh, an toàn của chính quyền sở tại; (4) Cập nhật, theo dõi sát tình hình cũng như thông tin cảnh báo của Bộ Ngoại giao, thường xuyên giữ liên hệ với các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Thái Lan và Campuchia. Nếu cần sự hỗ trợ và cần biết các thông tin về bảo hộ công dân, công dân Việt Nam có thể liên hệ theo các đường dây nóng.

Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza: Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hoá, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hoà bình lâu dài và bền vững.

Timor Leste gia nhập ASEAN là “giấc mơ trở thành hiện thực”: Chiều 11/12/2025, tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Thủ tướng CHDC Timor Leste, ông Kay Rala Xanana Gusmão đã có bài phát biểu chính sách quan trọng kể từ khi nước này trở thành thành viên đầy đủ thứ 11 của ASEAN. Ông Kay Rala Xanana Gusmão nhấn mạnh, việc trở thành thành viên ASEAN là “giấc mơ lâu dài đã thành hiện thực” đối với Nhân dân Timor Leste, khẳng định việc gia nhập ASEAN đánh dấu “bước ngoặt quan trọng, giúp Timor Leste hướng tới tương lai, hội nhập vào cộng đồng khu vực rộng lớn hơn. Timor Leste sẽ nỗ lực đóng góp cho hoà bình, đoàn kết và thịnh vượng chung của khu vực”./.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CHI BỘ ẤP, KHÓM TRONG THỜI GIAN TỚI

Chi bộ ấp, khóm gồm các đảng viên (nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, đang công tác tại địa bàn...) trong phạm vi ấp, khóm, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của cấp uỷ xã, phường. Có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo Ban Nhân dân Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ấp, khóm tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên gắn bó mật thiết với Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương...

Đảng bộ tỉnh có 1.393 chi bộ ấp, khóm (1.163 chi bộ ấp, 230 chi bộ khóm) với 34.403 đảng viên trực thuộc 64 đảng bộ xã, phường (55 đảng bộ xã, 09 đảng bộ phường), chi bộ ấp, khóm không phải là chi bộ cơ sở, được Trung ương thực hiện thí điểm nhiệm kỳ 05 năm (2025 - 2030). Những năm qua chi bộ ấp, khóm được các cấp uỷ đảng trong tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng. Chi bộ ấp, khóm thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động nâng lên, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với chi bộ ấp, khóm là nhiệm vụ rất quan trọng, thường xuyên,

liên tục và mang tính cấp bách hiện nay. Chính vì thế Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Đề án về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chi bộ ấp, khóm, trong đó xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Về công tác chính trị, tư tưởng

Tăng cường công tác quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị “*tinh - gọn - mạnh*”; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng hoạt động, sinh hoạt chi bộ, về trách nhiệm nêu gương, việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên hằng năm; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và đảng viên ở ấp, khóm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên ấp, khóm để nâng cao nhận thức, thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc và gắn bó với Nhân dân; xây dựng đội ngũ đảng viên bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, trí tuệ, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự rèn luyện và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Từng đảng viên, nhất là bí thư chi bộ, người giữ chức vụ chủ chốt ấp, khóm phải có ý thức tự rèn luyện, ra sức học tập, phấn đấu có đủ phẩm chất, kiến thức, năng lực đáp ứng nhiệm vụ được giao, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác, lao động sản xuất và trong lối sống; làm tốt công tác xây dựng Đảng; mỗi đảng viên phải là một tấm gương để Nhân dân noi theo.

Nâng cao năng lực tuyên truyền, kỹ năng vận động quần chúng của cấp uỷ, bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ ấp, khóm trong thực hiện mô hình hay, cách làm sáng tạo hoặc điểm sáng ở địa bàn dân cư. Phấn đấu hằng năm vận động thực hiện mỗi chi bộ có ít nhất 01 mô hình hay, cách làm sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Về nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ ấp, khóm

Các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng uỷ xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ ấp, khóm thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 167-CV/TU ngày 11/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chú trọng việc đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng thiết thực, có trọng tâm, khắc phục tình trạng hình thức, phấn đấu mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ ấp, khóm tập trung giải quyết một vấn đề cụ thể của khu dân cư, có kết luận phân công cụ thể, rõ người, rõ việc và theo dõi kết quả.

Các cấp uỷ, nhất là chi bộ ấp, khóm kịp thời nắm bắt tư tưởng của đảng viên để có hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên phù hợp; đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, tạo điều kiện để đảng viên có việc làm, thu nhập ổn định. Phát huy vai trò cấp uỷ viên cấp trên được phân công phụ trách địa bàn và tham dự sinh hoạt chi bộ ấp, khóm để kịp thời nắm bắt tình hình, định hướng, giúp đỡ chi bộ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Duy trì thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ ấp, khóm; tiếp tục đổi mới việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo quy định, hằng năm có thể công khai kết quả xếp loại chi bộ ấp, khóm trong đảng bộ xã, phường, xem đây là tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng hoạt động chi bộ ấp, khóm để tổ chức khen thưởng, kỷ luật kịp thời, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, đúng thực chất.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động chi bộ ấp, khóm phải gần dân, sát dân, thật sự là phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư cấp uỷ gắn với tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “*Chi bộ bốn tốt*” (*Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt*). Kịp thời chuyển đổi số, đưa ứng dụng công nghệ thông tin, Sổ tay đảng viên điện tử để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ.

3. Về công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên

Đảng uỷ xã, phường tăng cường lãnh đạo đối với hoạt động của chi bộ ấp, khóm trong công tác phát triển đảng viên mới. Phát triển đảng viên phải xây dựng kế hoạch có lộ trình cụ thể (*nhiệm kỳ, năm*), phù hợp với thực tế của địa phương; chú trọng tạo nguồn, chăm bồi kết nạp vào Đảng ở các đơn vị sự nghiệp (*các cơ sở y tế, giáo dục...*), các đoàn viên, hội viên, nông dân sản xuất giỏi, doanh nghiệp... kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 các đảng bộ cấp xã kết nạp đảng viên đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các phong trào thi đua, yêu nước, các hoạt động ở địa phương, gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó phát hiện những nhân tố tích cực, nhất là đoàn viên thanh niên, hội viên, sinh viên, viên chức, công nhân, người lao động trong các cơ sở kinh tế có thành tích, gương mẫu trong phong trào, có uy tín trong Nhân dân để có kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện để họ phấn đấu trở thành đảng viên.

4. Về công tác kiện toàn tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ấp, khóm

Đảng uỷ xã, phường tăng cường hơn nữa trong công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ấp, khóm, nhất là chỉ uỷ, chỉ bộ; khuyến khích kiện toàn các chức danh ấp, khóm theo hướng một người kiêm nhiệm nhiều chức danh (*bí thư chỉ bộ, kiêm chức danh trưởng ấp, khóm hoặc bí thư chỉ bộ kiêm chức danh trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm...*); kịp thời điều chỉnh, bổ sung những chức danh còn khuyết hoặc sắp xếp lại những chức danh không còn phù hợp theo hướng “*tinh - gọn - mạnh*”.

Thực hiện chặt chẽ quy định về công tác quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú; công tác chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên được đảm bảo theo quy định, hạn chế việc đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên; thực hiện nghiêm túc việc phân công nhiệm vụ cấp uỷ, đảng viên của chi bộ theo hướng rõ người, rõ việc phù hợp năng lực, sở trường, gắn trách nhiệm từng cấp uỷ, đảng viên với nhiệm vụ được giao; đảm bảo trách nhiệm đảng viên tham gia sinh hoạt đảng đầy đủ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ấp, khóm theo hướng trẻ hóa, chuẩn hóa; chú trọng quan tâm đến cán bộ có uy tín, trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức tốt, nhiệt huyết trong công tác; trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên tự tham gia học tập, nhất là trong chuyển đổi số.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, nhất là đảng uỷ xã, phường đối với chi bộ ấp, khóm trong việc chấp hành nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết xử lý nghiêm đối với những đảng viên không đủ tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giúp đỡ mà không tiến bộ.

Thường xuyên chấn chỉnh, rà soát, sàng lọc đội ngũ cán bộ, đảng viên ở ấp, khóm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; sẵn sàng đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định; đồng thời nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp uỷ viên và cán bộ làm nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đảng ở cơ sở.

6. Về tổ chức thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ và các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tham mưu việc tổ chức triển khai, quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết việc thực hiện.

**Phòng Tổ chức đảng, Đảng viên,
Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Cà Mau**

TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN HƯỚNG VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Một sự kiện có ý nghĩa trọng đại phát huy lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Truyền thống đó là mạch nguồn tiếp nối để chúng ta vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Theo nội dung Hướng dẫn số 31-HD/BTGDVTW của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đại hội XIV của Đảng dự kiến diễn ra trong thời gian 7 ngày, từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/01/2026.

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các văn kiện, gồm 4 báo cáo: Báo cáo chính trị; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Đại hội thảo luận, thông qua Báo cáo công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; thực hiện quy trình bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV theo Quy chế bầu cử tại Đại hội XIV của Đảng.

Về Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội XIV, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định việc ban hành và tổ chức thực hiện tốt các Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội XIV của Đảng là công việc có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần bảo đảm thành công của Đại hội.

Trung ương đã xem xét, thảo luận, cho ý kiến vào dự thảo Quy chế làm việc và dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội lần này, bảo đảm

thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các nguyên tắc, quy chế, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; vừa kế thừa, vừa đổi mới phù hợp với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và thực tiễn; chủ động đề phòng và kiên quyết đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh với những việc làm tiêu cực, sai trái có thể xảy ra.

Quy chế làm việc của Đại hội XIV gồm 6 chương, 16 điều; kế thừa nội dung quy định tại 16 điều trong Quy chế làm việc của Đại hội XIII. Đồng thời được bổ sung, sửa đổi, biên tập lại một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn.

Quy chế bầu cử tại Đại hội XIV gồm 5 chương, 24 điều (như Quy chế bầu cử tại Đại hội XIII), trong đó, kế thừa toàn bộ nội dung của 18 điều, bổ sung, sửa đổi một số nội dung tại 6 điều của Quy chế bầu cử tại Đại hội XIII. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả thảo luận của Trung ương tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo để trình Đại hội XIV xem xét, quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá Dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV đã được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, cập nhật, chỉnh lý, bổ sung nhiều lần, nhất là những nội dung đã được nhất trí thông qua tại các Hội nghị Trung ương vừa qua.

Kết cấu, nội dung các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng có nhiều đổi mới, đã thể hiện tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá khách quan tình hình, trên cơ sở đó đề ra hệ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển đất nước, các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp đột phá để phát triển nhanh và bền vững đất nước, thể hiện khát vọng vươn mình mạnh mẽ của dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

Về công tác nhân sự Đại hội, theo Hướng dẫn số 31, căn cứ kết quả giới thiệu nhân sự của các cấp ủy, tổ chức Đảng và ý kiến thẩm định, thẩm tra, rà soát, kết luận bổ sung của các cơ quan chức năng, Bộ Chính trị đã thảo luận, đánh giá toàn diện, thống nhất danh

sách và tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự theo quy định.

Bộ Chính trị cũng đã tiến hành lấy phiếu giới thiệu nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV (tái cử và tham gia lần đầu).

Bộ Chính trị báo cáo Trung ương cho ý kiến đối với tờ trình về kết quả và phương án giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV, tham gia Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV và tiến hành lấy phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV theo quy định.

Công tác nhân sự của Đại hội là công việc “đặc biệt hệ trọng”, “then chốt của then chốt”, là yếu tố quyết định thành công của Đại hội XIV của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn tới. Công tác chuẩn bị nhân sự phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV và các quy định liên quan; bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Nhân sự và đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ với phương án phân công, bố trí, giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan Trung ương Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương nhiệm kỳ tới.

Hướng dẫn số 31-HD/BTGDVTW còn tập trung vào bốn nội dung mà Ban Chấp hành Trung ương thống nhất cao, đặc biệt là việc chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Tập trung tuyên truyền chào mừng Đại hội trên báo chí, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử các ban, bộ ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...); thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng./.

Chí Công (tổng hợp)

“ÁI TÀI”

“Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”

Tự cổ chí kim, ở bất cứ nơi đâu, mọi công cuộc dựng xây không tự nhiên đi tới thắng lợi, nếu không có nhân tài. Tuy nhiên, chỉ như vậy là chưa đủ! Xét một cách toàn diện, như chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với trọng nhân tài, trọng cán bộ, chúng ta phải biết trọng mỗi một người có ích cho công việc chung. Và, nếu khéo lựa chọn, khéo bố trí, khéo sử dụng thì nhân tài sẽ ngày càng được nhân lên.

Những năm qua, trọng dụng nhân tài là chiến lược quốc gia được Đảng và Nhà nước ta hết sức chú trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều giải pháp cụ thể. Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024 (trước đó là Nghị định số 40/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017), quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là bước tiến quan trọng trong thể chế hóa chủ trương của Đảng về “ái tài”, đặt ra yêu cầu phát huy cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phát hiện, sử dụng và bảo vệ cán bộ có năng lực; đồng thời, mở rộng chính sách ưu tiên, đào tạo, đãi ngộ và tôn vinh người có tài năng. Qua đó, “ái tài” đã trở thành chuẩn mực thể chế, gắn liền với quy trình quản trị nhân lực của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới.

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp dựng xây đất nước, việc xây dựng đội ngũ cán bộ vừa phải phát huy được vai trò quan

trọng của những cá nhân vượt trội, thực đức, thực tài, vừa phải chú ý, không bỏ sót, không lãng phí năng lực của bất cứ ai, dù trình độ, vị trí công tác khác nhau, để đóng góp vào sự nghiệp chung. Nói cách khác, phải thật sự có lòng “ái tài” - yêu mến, quý trọng tài năng, năng lực, sở trường của mỗi cán bộ và đối xử với họ bằng lòng yêu mến, quý trọng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ với lòng “ái tài” cần chủ động quan tâm, phát hiện, nuôi dưỡng, ươm mầm tài năng ngay từ sớm, từ đầu, trong suốt quá trình công tác của cán bộ; trân trọng đối đãi, khuyến khích, động viên mỗi cán bộ không ngừng vươn lên, phát huy tốt năng lực, sở trường, hết lòng phục vụ Nhân dân. Khách quan, công tâm trong đánh giá, bố trí, bổ nhiệm cán bộ, công bằng, nhân văn trong ứng xử với cán bộ, không được “lơ là”, “lãng quên”, thiếu động viên, khen thưởng, xem xét bổ nhiệm cán bộ có năng lực...

“Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo”

“Ái tài” là cơ sở ban đầu để vun mầm tài năng, để không bỏ qua, lãng phí người có năng lực và muốn cống hiến. Lòng “ái tài” lại phải được thể hiện qua quyết tâm “chiêu dụng tài năng” và “khuyến tài” mạnh mẽ. Điều này gợi ra nhiều suy nghĩ về người cán bộ lãnh đạo tài cao - đức sáng - tấm lòng bao dung trong nhận diện, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, nhân tài:

Thứ nhất, nhận diện rõ người tài và tài năng. Người tài, với trình độ và sự sắc sảo, có thể thấu rõ và thường khâm phục người cán bộ lãnh đạo thực đức, thực tài. Người cán bộ lãnh đạo có tâm, có tầm sẽ luôn bao dung, sử dụng người tài một cách chân thành, cởi mở, không quan cách, câu nệ. Đồng thời, hiểu rõ tố chất, năng lực, sở trường của từng cán bộ, bố trí, sắp xếp, tạo điều kiện để mỗi cán bộ được rèn luyện, vươn lên,

hoàn thiện bản thân. Họ vừa hiểu rõ và trân quý người tài như ngọc, lại sớm phát hiện được những “khối ngọc thô” và biết cách mài giũa để ngày càng sáng; vừa biết yêu thương, trân trọng cả những khối đá bình thường, khéo sử dụng theo những cách hữu ích và có giá trị nhất.

Thứ hai, thực tâm lắng nghe. Hiện nay, có không ít cán bộ thấy rõ điều bất cập, bất hợp lý hay có sáng kiến, ý tưởng đổi mới sáng tạo, nhưng lại chọn cách im lặng. Không phải họ cơ hội, nhưng do người lãnh đạo ít lắng nghe bằng sự công tâm, khách quan nên ít được nghe những lời nói thật. Thực tế cho thấy, một số vị lãnh đạo, vì sự yêu - ghét cá nhân mà bỏ ngoài tai những lời “gan ruột”, đẩy ra ngoài “guồng máy” những người có đức, có tài hoặc o bế, cất nhắc những cán bộ chỉ vì “tài năng” trong phục vụ những “công việc riêng tư” của cấp trên, chứ không phải vì tài năng trong công việc. Thậm chí, có vị sẵn sàng chỉ trích nặng lời, quy chụp cán bộ vì dám “có ý kiến”, rồi làm ngơ trước những điều sai trái trong công tác cán bộ. Cứ như vậy, không ít cán bộ yếu kém lại nhoi lên thành cán bộ lãnh đạo, mang thói hành xử giống hệt “ân nhân” của mình. Và, vòng luẩn quẩn đó khiến người tài mai một, rơi rụng.

Thứ ba, nghiêm khắc và nhân văn. “Nhân vô thập toàn”, không ai không mắc sai lầm và ai cũng mong cầu có được cơ hội để sửa chữa, khắc phục. Bởi thế, người lãnh đạo cần nghiêm khắc, thẳng thắn chỉ rõ cho cán bộ cấp dưới những sai lầm, khuyết điểm; đồng thời, có lòng khoan dung, độ lượng và cách hành xử nhân văn, bằng “tình đồng chí yêu thương” để giúp đỡ, dẫn dắt cán bộ thuộc quyền không ngừng phấn đấu vươn lên.

Nguồn: Tapchicongsan.org.vn

CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN THUẾ, HẠNG ĐẤT TÍNH THUẾ, THỜI HẠN MIỄN THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp. Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12, ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14, ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối.

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ. Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng

dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp. Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/QĐ-TTg, ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030./.

PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

Tại kỳ họp thứ 10 (ngày 11/12/2025), Quốc Hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 257/2025/QH15 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

* Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hoá và thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, nhất là các vùng chiến lược, biên giới và hải đảo.

* Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2030: Phấn đấu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020, tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2

bình quân chung của cả nước; Phấn đấu tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước duy trì mức giảm 1% - 1,5%/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 10%; Phấn đấu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn; Phấn đấu cả nước có khoảng 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 10% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; phấn đấu có 05 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Đến năm 2035: Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,6 lần so với năm 2030, thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước; Tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước duy trì mức giảm 1% - 1,5%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2031 - 2035; phấn đấu giảm ít nhất 50% số xã, thôn khó khăn trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phấn đấu có 05 tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không còn xã, thôn khó khăn; phấn đấu cả nước có khoảng 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 30% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; phấn đấu có ít nhất 10 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó có 05 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hiện đại.

* Kinh phí thực hiện Chương trình: Tổng ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 423.000 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 100.000 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư công: 70.000 tỷ đồng; Kinh phí thường xuyên: 30.000 tỷ đồng). Ngân sách địa phương: Khoảng 300.000 tỷ đồng. Vốn tín dụng chính sách (ngân sách nhà nước cấp): Khoảng 23.000 tỷ đồng.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới